

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH- LÂM ĐỒNG**

Số: 147/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

D, ngày 29 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Phương L**, sinh năm 1991
Địa chỉ: **Số E L, tổ F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**

+ Bị đơn: Ông **Trần Anh T**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: **Số A L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Hoàng Phương L** và ông **Trần Anh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Hoàng Phương L** và ông **Trần Anh T**.

- Về con chung: Giao các con chung tên **Trần Nhật M**, sinh ngày 06-02-2018 và **Trần Nhật Q**, sinh ngày 08-5-2019 cho bà **Nguyễn Hoàng Phương L** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **Trần Anh T** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12-2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Phương L1** tự nguyện chịu 150.000đ án phí DSST ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002458 ngày 05-10-2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh.(Đã nộp đủ án phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

K' My Na

